

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 420/2026/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thu N, sinh năm: 1985; CCCD số 044185003355 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2024; nơi cư trú: Xóm 8, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Trần Huy H, sinh năm: 1983; CCCD số 044083002264 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2024; nơi cư trú: Xóm 8, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu N và anh Trần Huy H.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu N và anh Trần Huy H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh chị cùng khai quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trần Quốc V, sinh ngày: 04/4/2012 và cháu Trần Ngọc N, sinh ngày: 15/01/2015.

Anh chị thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao cháu Trần Quốc V và cháu Trần Ngọc N cho chị Hà Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Huy H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng từ tháng 9/2026 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị Thu N và anh Trần Huy H cùng khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh chị thỏa thuận chị Hà Thị Thu N chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Án phí cấp dưỡng anh Trần Huy H phải chịu 150.000 đồng. Nhưng anh chị thỏa thuận chị Hà Thị Thu N nộp thay án phí cấp dưỡng cho anh Trần Huy H. Tổng số tiền chị Hà Thị Thu N phải nộp sung quỹ nhà nước là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hà Thị Thu N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 0000511 ngày 24/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; người phải thi hành án có nghĩa vụ thi hành đầy đủ, kịp thời bản án, quyết định; trường hợp có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực I – Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Châu, Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ